

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 11 - 7 - 2018
V/v Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hoàng Thám

Ông Đoàn Quốc Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Nin – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2018/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐST - HNGĐ ngày 06/6/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1994
Cư trú: huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- Bị đơn: Anh U, sinh năm 1990
Cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh U và chị H kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh U khi có rượu trong người là gây sự, chửi mắng, hỗn láo, xúc phạm đến mẹ của chị và chị. Mặc dù đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh U vẫn không thay đổi tánh tình mà ngày một tăng thêm và anh U đã bỏ nhà ra đi. Thấy không thể duy trì cuộc sống chung và hạnh phúc nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh U.

Con chung: B, sinh ngày 28/01/2015 hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con; không yêu cầu anh U cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Anh U, chị H không yêu cầu Tòa án phân chia.

Nợ chung: Chị H xác định không.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã tuân thủ đúng các quy định thủ tục tố tụng về giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh U; giao con chung tên B cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng cho con, tài sản chung chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh U là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện U Minh triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên hòa giải, xét xử sơ thẩm nhưng anh U không đến. Theo quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh U.

[2] *Hôn nhân*: Anh U và chị H kết hôn năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã ly thân hơn 10 tháng. Tại phiên tòa chị H xác định, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh U gây gỗ, kiếm chuyện chưởi mắng gây mâu thuẫn trong gia đình. Nay chị thấy không thể nào có cuộc sống chung và hạnh phúc tình cảm thương yêu vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh U. Mặc dù anh U đã biết chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh nhưng anh U không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị H. Những vấn đề trên đã chứng minh chị H và anh U không còn hạnh phúc, tình cảm yêu thương vợ chồng không còn; anh U cũng không muốn đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] *Con chung*: B, sinh ngày 28/01/2015 do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con. Yêu cầu này của chị H phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Cấp dưỡng cho con: Chị H không yêu cầu anh U cấp dưỡng cho con, nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] *Tài sản chung*: Chị H, anh U không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] *Nợ chung*: Chị H xác định không.

[6] *Án phí*: Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án

chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị H phải chịu án phí dân sự về hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 - Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: - *Hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị H, chị H ly hôn với anh U.

Con chung: B, sinh ngày 28/01/2015 giao cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân chị H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011832 ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

nhận:

- Đương sự;
- UBND xã Hồ Thị Kỷ;
- VKSND huyện U Minh;
- THA DS huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Miên